

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án về định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ninh Sơn

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/10/2015 của Chính phủ về đẩy mạnh đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Điều chỉnh quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt bổ sung các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả có giá trị kinh tế cao đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/8/2020 của Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Sơn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Thực hiện Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt Đề án Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - huyện Ninh Sơn;

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc Ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quốc phòng-an ninh năm 2025 trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ninh Sơn với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Làm cơ sở để giúp Ủy ban nhân dân huyện và các cấp thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp; chỉ đạo phát triển ngành nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.

- Xây dựng phương án quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã đề ra.

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã để xây dựng theo hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, an toàn; có truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp theo mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chuỗi giá trị. Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực chuyển đổi mạnh theo hướng hiện đại hóa và thương mại hóa, theo phương châm tăng giá trị, tăng nhiều sản phẩm trong một chuỗi, giảm chi phí đầu vào, hình thành các chuỗi giá trị trong nền kinh tế nông nghiệp.

- Xác định diện tích đất sản xuất nông nghiệp tập trung ổn định để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân an tâm đầu tư sản xuất lâu dài trên diện tích đất nông nghiệp.

- Xác lập hệ thống các giải pháp về kinh tế, kỹ thuật, cơ chế chính sách và đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn và cho cả thời kỳ quy hoạch nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong phương án quy hoạch. Trong đó, chú trọng đến giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Định hướng và khuyến cáo người dân đầu tư phát triển các loại cây trồng vật nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao, mang tính đặc trưng, đáp ứng nhu cầu thị trường, đảm bảo phát triển bền vững. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng hiện đại, sản xuất gắn với tiêu thụ, giúp nông dân vươn lên làm giàu từ sản xuất nông nghiệp.

- Làm cơ sở để các cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức có cơ hội đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa trên địa bàn, đồng thời kêu gọi sự đầu tư hợp tác trong và ngoài huyện trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đề xuất các biện pháp, giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, bền vững trên quan điểm bảo vệ đất, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Làm cơ sở để bố trí sử dụng đất đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 là một trong những căn cứ quản lý tốt tài nguyên đất, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

2. Yêu cầu:

- Đánh giá đúng thực trạng, tiềm năng ngành sản xuất nông nghiệp của huyện từ đó đề xuất nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng giống cây trồng vật nuôi đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Đánh giá cụ thể thực trạng mối liên kết và các hình thức tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; đánh giá tồn tại, hạn chế và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tăng cường mối liên kết trong chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

- Đánh giá thực trạng hệ thống hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất; đề xuất hạng mục đầu tư hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp tập trung.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc trưng (*mía, mì, lúa giống, bắp, cây họ đậu, cây ăn quả, nho, táo, dê, cừu, bò, heo và gia cầm*) gắn với vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Đề xuất các giải pháp cụ thể để xây dựng và quản lý có hiệu quả các sản phẩm mang tính đặc trưng của địa phương.

- Khái toán vốn đầu tư; nguồn vốn đầu tư, khả năng huy động vốn đầu tư để thực hiện phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; đề xuất các danh mục công trình dự án ưu tiên.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể để thực hiện phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; đề xuất xây dựng các vùng sản xuất tập trung điểm.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG TRỒNG TRỌT TẬP TRUNG:

- Theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Ninh Sơn được phê duyệt, đến năm 2030 toàn huyện có 22.058,14 ha đất canh tác (*gồm 2.554 ha đất trồng lúa, 14.993,14 ha đất trồng cây hàng năm khác và 4.511 ha đất trồng cây lâu năm*).

- Chú trọng phát triển các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh cao và trung bình như: nho, táo, sầu riêng, chôm chôm, bưởi, xoài, dưa lưới, điều hữu cơ, măng tây, mía, mì, bắp... Cải thiện chất lượng và năng suất các loại giống cây trồng. Nâng cao chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thương hiệu, gắn kết với tiêu thụ và từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và ứng dụng công nghệ cao như:

1. Vùng trồng cây hàng năm:

a) Vùng sản xuất lúa giống:

- Dự báo đến năm 2030 các khu đô thị, công nghiệp, du lịch trên địa bàn huyện và tỉnh tiếp tục hình thành và phát triển, nhất là các khu du lịch, khu công nghiệp và thành phố vùng ven biển của tỉnh. Vì vậy nhu cầu tiêu thụ lương thực, thực phẩm của các khu đô thị, du lịch, công nghiệp là rất lớn.

- Định hướng huyện sẽ phát triển 02 vùng sản xuất lúa giống tập trung với tổng diện tích 456 ha, cụ thể như sau:

STT	Tên vùng trồng lúa giống tập trung	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Vùng sản xuất tập trung cây lúa giống thôn Tân Lập 2	Lương Sơn	71
2	Vùng sản xuất tập trung cây lúa giống cánh đồng Chà Vum	Nhon Sơn	385
	Tổng		456

- Hiện nay vùng sản xuất lúa giống cánh đồng Chà Vum đã hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa giống đạt hiệu quả; trong giai đoạn tới cần tiếp tục đầu ứng dụng khoa học công nghệ để mang lại hiệu quả cao hơn.

b) Vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao:

- Những năm gần đây, xu hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngày càng được nhân rộng tại tỉnh Ninh Thuận. Qua thực tế, nông dân khẳng định đây là giải pháp mang tính đột phá về năng suất, chất lượng cũng như năng lực cạnh tranh sản phẩm trên thị trường tiêu thụ. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Định hướng trong thời gian tới sẽ phát triển vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao Tân Lập với diện tích 104 ha tại xã Lương Sơn.

c. Vùng sản xuất cây hàng năm khác:

Vùng sản xuất cây hàng năm khác tập trung ở các xã Quảng Sơn, Hòa Sơn, Mỹ Sơn, Lương Sơn,... Các cây trồng hàng năm khác thích nghi trên địa bàn huyện Ninh Sơn có thể phát triển gồm:

- Cây mía: Cây mía làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến đường Phan Rang - Tháp Chàm, trong thời gian tới cần hoàn thiện hơn nữa mối liên kết giữa các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm với người nông dân nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất/đơn vị diện tích canh tác.

- Cây mì: Củ mì làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến tinh bột mì Ninh Sơn, trong thời gian tới cần hoàn thiện hơn nữa mối liên kết giữa các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm với người nông dân nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất/đơn vị diện tích canh tác.

- Cây bắp luân canh với cây đậu: Sản xuất bắp chủ yếu làm thức ăn chăn nuôi tại chỗ và cung cấp cho thị trường. Hiện nay nhu cầu bắp làm thức ăn cho chăn nuôi đang rất thiếu, giá cả có lúc cao hơn giá lúa, vì vậy thị trường tiêu thụ ngô là rất lớn. Các sản phẩm bắp, đậu có thị trường tiêu thụ tương đối thuận lợi, tuy nhiên do sản xuất phân tán, manh mún nên chưa tạo ra sản phẩm hàng hóa đặc trưng. Trong thời gian tới cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối sản phẩm liên kết với các hộ sản xuất xây dựng các hợp tác xã sản xuất bắp luân canh với cây đậu hoặc hợp tác xã tổng hợp vừa trồng bắp đậu vừa phát triển

chăn nuôi gia súc có sừng (bò, dê, cừu) theo vùng sản xuất tập trung, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Vùng trồng cây lâu năm:

a) Vùng sản xuất tập trung cây nho và cây táo:

- Hình thành vùng sản xuất tập trung cây nho và cây táo, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất; tạo ra các sản phẩm trái cây tươi và chế biến có chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm; đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu trong tương lai.

- Định hướng huyện sẽ phát triển các vùng sản xuất tập trung cây nho và cây với tổng diện tích 2.793 ha, cụ thể như sau:

STT	Tên vùng sản xuất tập trung cây nho và cây táo	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Khu sản xuất tập trung cây Nho và cây Táo	Nhơn Sơn	373
2	Khu sản xuất tập trung cây Nho và cây Táo	Mỹ Sơn	1.970
3	Vùng tập trung sản xuất cây Nho (ứng dụng công nghệ cao)	Mỹ Sơn	324
4	Khu sản xuất tập trung cây Nho và cây Táo	Hòa Sơn	126
	Tổng		2.793

- Đối với sản phẩm nho, táo: Tỉnh Ninh Thuận đã có hiệp hội trồng nho, tuy nhiên các hộ trồng nho ở Ninh Sơn phần lớn chưa tham gia hội viên của hội. Trong giai đoạn tới cần vận động các hộ trồng nho áp dụng các quy trình kỹ thuật trồng nho đảm bảo chất lượng để đăng ký làm thành viên của Hiệp hội nho Ninh Thuận. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối sản phẩm liên kết với các hộ trồng nho, trồng táo thành lập các hợp tác xã trồng nho, táo, hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Vùng sản xuất tập trung cây ăn quả khác:

- Hình thành vùng sản xuất tập trung cây ăn quả; quy mô hộ trang trại; ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất; tạo ra các sản phẩm trái cây tươi và chế biến có chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm; đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu trong tương lai, trước mắt là thị trường trong tỉnh, nhất là TP. Phan Rang - Tháp Chàm và các khu công nghiệp, khu du lịch. Các cây chính gồm: Sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, bưởi da xanh, dứa xiêm, bơ...

- Định hướng phát triển các tiểu vùng trồng cây ăn quả tập trung với diện tích 2.471 ha, cụ thể như sau:

STT	Tên vùng sản xuất tập trung cây ăn quả	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Lâm Sơn	1.107
2	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Quảng Sơn	129
3	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Hòa Sơn	730
4	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Nhơn Sơn	248
5	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Mỹ Sơn	167
6	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Tân Sơn	34
7	Sản xuất tập trung cây ăn quả	Ma Nối	56
Tổng			2.471

- Đối với sản phẩm cây ăn quả hiện nay đã xây dựng thương hiệu cây ăn quả đặc sản Ninh Sơn, cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối sản phẩm liên kết với các hộ sản xuất xây dựng các hợp tác xã sản xuất cây ăn quả đặc sản theo vùng sản xuất tập trung; tiếp tục mở rộng quy mô diện tích, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương.

c) Vùng trồng cây dược liệu:

- Hiện tại huyện đã hình thành được vùng trồng cây dược liệu và nhà máy chế biến dược liệu của Công ty Cổ phần thảo dược LKVN tại xã Quảng Sơn. Công ty Cổ phần thảo dược LKVN chính thức đi vào hoạt động năm 2023. Đến nay, Công ty đã có được vùng nguyên liệu 20 ha cây Đinh lăng, 10 ha cây Khổ Qua rừng và cây Đàn Hương đã cho thu hoạch. Công ty đang liên kết với Công ty Cổ phần giống cây trồng Nha Hố, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ tăng trưởng xanh thuộc Viện Khoa học thủy lợi triển khai trồng thêm gần 15 ha cây dược liệu gồm: đinh lăng và khổ qua rừng.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Thuận, UBND huyện phối hợp cùng Công ty để hỗ trợ về công tác nghiên cứu sản xuất giống, giới thiệu tiềm năng, phân bổ các cây dược liệu đặc hữu của Ninh Thuận để bổ sung vào danh mục nguyên liệu chế biến. Vận động người dân tham gia mô hình liên kết sản xuất. Đồng thời, vận dụng các chính sách của các chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ Công ty liên kết với người dân mở rộng vùng nguyên liệu.

- Cây đinh lăng là một trong 25 loại cây dược liệu đang được tỉnh Ninh Thuận ưu tiên phát triển quy mô lớn. Đinh lăng là loại cây dược liệu rất thích dễ trồng và hầu như không có sâu bệnh và ưa sống dưới tán cây khác, phù hợp với loại đất cát pha và hầu như không có sâu bệnh. Do vậy, việc chăm sóc đinh lăng cũng không tốn quá nhiều công sức, cho nên cây đinh lăng được ví như "sâm người nghèo" tốt cho sức khỏe mà lại giá bình dân.

- Ngoài cây đinh lăng, một số hộ dân ở Lâm Sơn đã phát triển trồng cây cà leo gai. Theo kinh nghiệm dân gian, cà gai leo được dùng làm thuốc chống viêm, chữa phong thấp, chống u và có tác dụng giải rượu. Tác dụng của cây cà gai leo đã được nhiều công trình khoa học chứng minh, nó là thảo dược có tác dụng rất hiệu quả trong điều trị viêm gan virus, hạ men gan, xơ gan, giải độc gan. Do đó, cây cà gai leo đã được nhiều công ty dược liệu ứng dụng thành công vào phát triển các sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh về gan...

- Nhằm phát huy lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương thích hợp với sự phát triển của các loại cây dược liệu. Định hướng huyện sẽ phát triển 02 vùng sản xuất dược liệu với tổng diện tích 329 ha tại xã Lâm Sơn.

d) Vùng trồng chanh không hạt:

- Chanh không hạt mang lại hiệu quả kinh tế cao, huyện đã triển khai Mô hình trình diễn trồng chanh không hạt gắn với bao tiêu sản phẩm để giúp người dân chuyển đổi các loại cây trồng kém chất lượng sang canh tác cây trồng mới có năng suất cao, liên kết sản xuất giúp người dân có đầu ra ổn định, tăng giá trị sản xuất. Định hướng huyện sẽ phát triển vùng trồng chanh không hạt tại xã Lương Sơn với diện tích 18 ha và nhân rộng tại các xã Nhơn Sơn, Hòa Sơn, Quảng Sơn,...

- Chanh không hạt có đặc tính chịu hạn tốt, ít sâu bệnh, kỹ thuật chăm sóc đơn giản nên rất phù hợp với khí hậu ở miền núi Ninh Sơn. Ngoài ra, chanh không hạt còn cho thu hoạch quả quanh năm, thêm vào đó nhu cầu sản phẩm quả chanh không hạt được thị trường các nước châu Âu. Đặc biệt là thị trường Hà Lan rất lớn, giá bán ổn định nếu người trồng đảm bảo quy trình kỹ thuật khi trồng và chăm sóc thì triển vọng là rất cao.

3. Định hướng đến năm 2045:

- Định hướng đến năm 2045 toàn huyện có 21.771,14 ha đất sản xuất nông nghiệp gồm 2.554 ha đất trồng lúa, 14.731,14 ha đất trồng cây hàng năm khác và 4.486 ha đất trồng cây lâu năm.

- Đến năm 2045 cơ cấu lại sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất đối với một số loại cây trồng hiệu quả kinh tế thấp; tăng tỷ trọng cây ăn quả chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường; chuyển một phần diện tích đất cây trồng hiệu quả kinh tế thấp sang các mục đích sử dụng khác để phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực như nho, táo, sầu riêng...; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng nhu cầu thị trường và phục vụ du lịch.

- Định hướng tiếp tục nhân rộng mô hình tưới tưới tiết kiệm nước: ngầm, nhỏ giọt, phun mưa, nông - lộ - phơi. Tiếp tục nhân rộng các mô hình cánh đồng

lớn và mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyển đổi đất lúa, đất cây hàng năm kém hiệu; ưu tiên phát triển vùng nhỏ, tảo và cây ăn quả khác.

- Cây lương thực:

+ Ưu tiên phát triển các giống cây lương thực như lúa, bắp, mở rộng diện tích cây lương thực phù hợp với quy hoạch theo nhu cầu của thị trường. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng trang trại, hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ với các doanh nghiệp/trung tâm giống cây trồng.

+ Chuyển đổi diện tích lúa, mía, mì kém hiệu quả, thiếu nước tưới sang trồng cây có hiệu quả cao hơn, tiết kiệm nước hơn;

+ Tổ chức sản xuất lúa, bắp thương phẩm ở quy mô hộ gia đình phục vụ cho mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực. Áp dụng các loại giống lúa, ngô mới, năng suất cao, thích nghi với điều kiện khô hạn, phù hợp với nhu cầu thị trường; bón phân đúng liều lượng kết hợp phòng trừ sâu bệnh, tưới tiết kiệm. Đẩy mạnh áp dụng các mô hình IP5G, IPM, ICRM, SRI cho sản xuất lúa để giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất.

- Cây ăn quả:

+ Mở rộng diện tích trồng cây ăn quả, ưu tiên trồng nhỏ, tảo phù hợp với quy hoạch theo nhu cầu thị trường. Phát triển vùng sản xuất nhỏ, tảo sản xuất theo quy trình chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng ưu tiên phát triển các mô hình trang trại, hợp tác xã trồng nhỏ, tảo. Khuyến khích, hỗ trợ các hộ sản xuất nhỏ, tảo hình thành các hợp tác xã. Phát triển liên kết sản xuất – tiêu thụ giữa các hộ sản xuất, trang trại, hợp tác xã với doanh nghiệp chế biến, hệ thống siêu thị. Thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp thu mua, bảo quản chế biến và kinh doanh.

+ Gắn hoạt động phát triển du lịch nông nghiệp của huyện với các vườn nhỏ, tảo nhằm quảng bá chất lượng, thương hiệu cũng như tiêu thụ nhỏ, tảo tại chỗ của khách du lịch.

+ Áp dụng mô hình tưới tiết kiệm, ưu tiên sử dụng phân hữu cơ, quản lý sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, canh tác nhỏ tảo hữu cơ, áp dụng quy trình canh tác VietGAP; xây dựng mô hình trồng nhỏ nhà lưới để tránh tổn thất trong mùa mưa.

+ Nghiên cứu đưa các giống nhỏ mới có chất lượng và năng suất cao hơn các giống hiện nay và mở rộng diện tích ở những vùng đất đồng bằng có khả năng tưới. Phát triển các cơ sở chế biến sản phẩm từ nhỏ và tảo quy mô lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cây công nghiệp:

+ Tổ chức sản xuất theo hướng hộ sản xuất nhỏ, liên kết với doanh nghiệp sản xuất, chế biến.

+ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (giống, canh tác, tưới tiết kiệm) để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đẩy nhanh phát triển công nghiệp chế biến.

- Các cây trồng mới:

+ Nghiên cứu, phát triển diện tích trồng một số cây trồng mới, có tiềm năng kinh tế cao như măng tây, nha đam,...

+ Cây dược liệu: nghiên cứu, phát triển cây dược liệu tại khu vực các xã miền núi thuộc huyện Ninh Sơn tại xã Ma Nối, Hòa Sơn, Quảng Sơn, Lâm Sơn.

- Khu vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trang trại và sản xuất tập trung:

+ Theo định hướng quy hoạch tỉnh Ninh Thuận xác định ưu tiên đầu tư 05 vùng sản xuất nông nghiệp gồm: Vùng sản xuất rau Tân Lập; Vùng sản xuất nho rượu Mỹ Sơn; Vùng sản xuất mía đường Quảng Sơn; Vùng trồng trọt thuộc vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ; Vùng sản xuất nông nghiệp Thành Sơn - Phước Nhơn.

+ Định hướng phát triển một số vùng sản xuất nho rượu, rau an toàn, mía ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn các xã Mỹ Sơn, Lương Sơn, Quảng Sơn.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG CHĂN NUÔI TẬP TRUNG:

Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong cải tạo giống vật nuôi tạo ra sản phẩm có chất lượng; chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa gắn với chuỗi giá trị, tăng cường liên kết, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng; từng bước hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, an toàn, ứng dụng công nghệ số; tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng tuần hoàn, bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường; phát huy các lợi thế so sánh trong chăn nuôi gia súc có sừng, nâng cao giá trị thương hiệu các sản phẩm đặc thù, bản địa, gắn chăn nuôi với phát triển dịch vụ du lịch; góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu với mục tiêu phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao, bền vững, phát huy lợi thế của một số loại vật nuôi chủ lực của địa phương. Cải tạo đàn bò, dê, cừu, heo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả chăn nuôi, tăng sức cạnh tranh sản phẩm và tiếp cận thị trường, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Ninh Sơn. Về định hướng phát triển các vùng chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện Ninh Sơn sẽ thực hiện theo Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả có giá trị kinh tế cao đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định có liên quan.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp cải tạo đất, bảo vệ môi trường:

- Phát triển mô hình nông lâm kết hợp đối với các khu vực đồi núi, độ dốc lớn đề án đã đề xuất là giải pháp tốt để bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước đồng thời tạo ra hiệu quả bền vững góp phần tăng thu nhập cho người nông dân.

- Tăng cường phát triển mô hình xen canh, trong đó xen canh cây dược liệu (nấm linh chi, cà gai leo, đinh lăng), một số loại cây hàng năm như: dứa mật, atiso đỏ (hibiscus) dưới tán rừng, tán điều.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân hạn chế sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Chuyển dần sang sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch hơn, nông nghiệp hữu cơ và giám sát chặt chẽ việc sử dụng chất thải công nghiệp độc hại trước khi thải ra môi trường để ảnh hưởng tới môi trường đất và môi trường sống của nhân dân.

- Thực hiện đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng đối với các trang trại chăn nuôi. Đảm bảo chất thải, nước thải, khí thải trước khi xả ra môi trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Các cơ sở chăn nuôi phải được đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; duy trì phát triển phong trào, hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm cho các năm sau.

- Tiếp thu ứng dụng mới trong bảo vệ môi trường và đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, huy động được mọi cấp, mọi ngành cùng tham gia bảo vệ môi trường.

- Thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải, xử lý các lưu vực sông bị ô nhiễm, phục hồi môi trường, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2. Giải pháp về chính sách:

- Chính sách quy hoạch: Cần có sự đồng bộ giữa các loại hình quy hoạch gồm quy hoạch vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất và đề án phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Chính sách thu hút đầu tư kết nối doanh nghiệp trong phát triển nông nghiệp: Công khai minh bạch thông tin quy hoạch, thường xuyên tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư.

3. Giải pháp đầu tư cơ sở hạ tầng:

Lồng ghép các chương trình (nhất là Chương trình xây dựng nông thôn mới) để phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ cho vùng sản xuất cây trồng chủ lực, ưu tiên xây dựng các công trình thủy lợi, đầu tư hệ thống phục vụ tưới tiết kiệm.

- **Giao thông:** Xây dựng đường giao thông nông thôn, đặc biệt là đường giao thông nội đồng cần được huyện quan tâm đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch và đảm bảo tiêu chuẩn - quy chuẩn kỹ thuật đối với từng cấp đường; đây là yếu tố nổi bật góp phần tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, gia tăng sản xuất lúa màu và cơ giới sản xuất nông nghiệp. Mục tiêu xây dựng hệ thống đường trục chính nội đồng, kết nối các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung với hệ thống giao thông chính hiện có như đường QL27, đường tỉnh lộ 705, tỉnh lộ 708, tỉnh lộ 709.

- **Thủy lợi:** Việc quy hoạch và triển khai xây dựng mới các công trình thủy lợi sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Góp phần phát triển nền nông nghiệp toàn diện, hình thành các vùng sản xuất tập trung nguyên liệu gắn với chế biến, phục vụ tiêu dùng và trao đổi thương mại.

Để đáp ứng nhu cầu nước tưới thuận lợi cho các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung cần phải đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi đã được phê duyệt trong Quy hoạch thủy lợi tỉnh Ninh Thuận tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như: Trạm bơm Kênh Tây, hồ chứa Quảng Sơn, hồ chứa Tầm Ngân, hồ chứa suối Cát, hồ Ma Nới, hệ thống kênh Hồ chứa nước Sông Than,...

- **Điện:** Điện sử dụng đối với ngành nông nghiệp mới tập trung cho khâu bơm nước tưới, sử dụng điện trong một số khâu tại các trang trại - doanh nghiệp chăn nuôi nên tỷ lệ công suất điện dùng trong sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Vì vậy, nông nghiệp phát triển theo chiều sâu, dựa trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật - công nghệ mới vào sản xuất sẽ có nhiều loại máy và trang thiết bị dùng đến năng lượng điện nhằm thực hiện mục tiêu điện khí hóa nông nghiệp, đối tượng sản xuất nông nghiệp cần điện khí hóa là chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao,...

4. Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc trưng gắn với vùng sản xuất nông nghiệp tập trung:

4.1. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm đặc trưng:

- Việc xây dựng thương hiệu phải gắn liền với sản phẩm. Chính vì vậy hơn ai hết tổ chức, cá nhân sản xuất, phân phối cần nhận thức sâu sắc điều này. Đối với người sản xuất phải tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn kết hợp bảo vệ môi trường. Đối với tổ chức, cá nhân phân phối sản phẩm cần xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng, hoàn thiện quy trình quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế và đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa.

- Các cơ quan chức năng của Nhà nước cần xem xét mở các lớp tập huấn “Về tầm quan trọng của thương hiệu và giải pháp xây dựng phát triển thương hiệu” nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành nông nghiệp công nghệ cao về quá trình xây dựng thương hiệu của mình; hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng quy trình quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, ISO, HACCP, GMP, ACC và Global GAP đồng thời đăng ký, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa.

4.2. Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương đến từng hộ nông dân và các doanh nghiệp để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Đối với các sản phẩm mía, mỳ làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến đường và chế biến tinh bột mỳ cần hoàn thiện hơn nữa mối liên kết giữa các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm với người nông dân nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất/đơn vị diện tích canh tác.

- Đối với sản phẩm cây ăn quả đặc sản hiện nay đã xây dựng thương hiệu cây ăn quả đặc sản Ninh Sơn, cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối sản phẩm liên kết với các hộ sản xuất xây dựng các hợp tác xã sản xuất cây ăn quả đặc sản theo vùng sản xuất tập trung; tiếp tục mở rộng quy mô diện tích, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Đối với cây lúa giống: Hiện nay vùng sản xuất lúa giống cánh đồng Chà Vum đã hình thành chuỗi chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa giống đạt hiệu quả; Giai đoạn tới cần tiếp tục đầu ứng dụng khoa học công nghệ để mang lại hiệu quả cao hơn. Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ dân thôn Tân Lập 2 xã Lương Sơn liên kết với các doanh nghiệp thực hiện nhân rộng mô hình sản xuất lúa giống theo đề án được phê duyệt.

- Đối với cây bắp và cây đậu: Các sản phẩm bắp, đậu có thị trường tiêu thụ tương đối thuận lợi, tuy nhiên do sản xuất phân tán, manh mún nên chưa tạo ra sản phẩm hàng hóa đặc trưng của huyện. Cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối sản phẩm liên kết với các hộ sản xuất xây dựng các hợp tác xã sản xuất bắp luân canh với cây đậu hoặc hợp tác xã tổng hợp vừa trồng bắp đậu vừa phát triển chăn nuôi gia súc có sừng (bò, dê, cừu) theo vùng sản xuất tập trung, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Đối với sản phẩm nho, táo: Tỉnh Ninh Thuận đã có hiệp hội trồng nho, tuy nhiên các hộ trồng nho ở Ninh Sơn phần lớn chưa tham gia hội viên của hội. Trong giai đoạn tới cần vận động các hộ trồng nho áp dụng các quy trình kỹ thuật trồng nho đảm bảo chất lượng để đăng ký làm thành viên của Hiệp hội nho Ninh Thuận. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối sản phẩm liên kết với các hộ trồng nho, trồng táo thành lập các hợp tác xã trồng nho, táo, hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Đối với sản phẩm chăn nuôi giá súc có sừng (bò, dê, cừu): Vận động các hộ có nguồn lao động trẻ tham gia lập nghiệp xây dựng các mô hình trang trại chăn nuôi bò, dê, cừu. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm bò, dê, cừu liên kết với các hộ chăn nuôi hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường:

- Hỗ trợ triển khai các văn bản thực hiện chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách nhà nước, nội dung định hướng sản xuất tập trung đến các xã, đơn vị có liên quan.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo định kỳ, đột xuất các nội dung của Đề án Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - huyện Ninh Sơn.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng những Dự án, phương án để thực hiện hỗ trợ và triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả hình thành sản xuất tập trung của từng địa phương. Đồng thời hỗ trợ xây dựng các thương hiệu, nhãn hiệu, sản phẩm đạt chuẩn chất lượng VietGap ...

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tăng cường công tác thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước tham gia và liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi giá trị, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và sản xuất kết hợp du lịch nông nghiệp hoặc du lịch công nghệ cao ở khu vực tưới của hệ thống kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi giá trị, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và sản xuất kết hợp du lịch nông nghiệp hoặc du lịch công nghệ cao trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất hàng năm, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong quá trình triển khai các mô hình, dự án ứng dụng công nghệ cao hoặc phát triển nông nghiệp theo hướng trang trại; đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ về đất đai để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, kêu gọi nguồn đầu tư các dự án đầu tư vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; cân đối từ các nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn xã hội hóa, nguồn khác....

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động tham mưu UBND huyện đề xuất các chính sách thương mại, tìm kiếm các thị trường tiêu thụ đầu ra đối với các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện; thúc đẩy hỗ trợ quảng bá sản phẩm hàng hóa thế mạnh của huyện; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ ổn định.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ, xử lý các hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng hóa nông sản.

- Phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, cá nhân tham gia xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các nông sản, thực phẩm đặc trưng có lợi thế của từng vùng; xây dựng và phát triển kết nối với hệ thống chợ, siêu thị tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

4. Phòng Nội vụ: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đào tạo nghề cho người nông dân sát với thực tế sản xuất nông nghiệp của từng địa phương, nhằm nâng cao hiệu quả lao động nông thôn.

5. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - huyện Ninh Sơn; quảng bá các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn; đặc biệt hướng dẫn đào tạo tập huấn cho các hộ dân nghiệp vụ quản lý du lịch, dịch vụ.

- Phối hợp hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các thành viên: Chủ trì và phối hợp với các tổ chức thành viên, UBND các xã, thị trấn các tổ chức chính trị xã hội huyện tuyên truyền đến thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân về nội dung kế hoạch này:

- Hăng hái tăng gia sản xuất, mạnh dạn đầu tư mở rộng diện tích, tích tụ đất đai, tham gia tích cực trong các vùng sản xuất chuyên canh tập trung.

- Vận động các hộ dân cùng tích cực tham gia sản xuất trong vùng chuyên canh tập trung, bảo đảm tính đồng bộ, tạo sự đồng thuận cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

7. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, các ngân hàng khác trên địa bàn:

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn đã ban hành; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, đề xuất các Chương trình tín dụng cụ thể phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tái cơ cấu ngành trồng trọt theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

8. Trạm dịch vụ Nông nghiệp Ninh Sơn - Bác Ái:

- Phối hợp hỗ trợ Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, chuyển giao ứng

dụng khoa học công nghệ, áp dụng kỹ thuật phát triển công nghệ cao, cân đối bố trí đóng mở nước phù hợp hỗ trợ người dân ổn định sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Viện nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, giống mới trong sản xuất, chăn nuôi; áp dụng các quy trình tiên tiến vào sản xuất, bảo quản, chế biến, gắn với phát triển liên kết vùng, khu vực; tổ chức sản xuất các giống cây trồng mới, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm cao.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn có kế hoạch tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi cho bà con nông dân trong vùng hưởng lợi.

9. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát, hướng dẫn, theo dõi trong suốt quá trình triển khai thực hiện từ lúc làm đất, gieo trồng đến khi thu hoạch. Trực tiếp hướng dẫn công tác phòng trừ sâu bệnh trên các loại cây trồng cho bà con nông dân trong vùng hưởng lợi.

10. Trạm Thủy nông Ninh Sơn, Trạm Thủy nông Sông Cái - Tân Mỹ: Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, rà soát diện tích canh tác của các hộ gia đình, đơn vị được hưởng lợi ở từng khu vực của hệ thống thủy lợi Tân Mỹ để điều tiết nguồn nước đảm bảo theo đúng kế hoạch hàng năm. Đồng thời quản lý tốt các công trình, tuyến kênh không để bị hư hại hoặc lãng phí nguồn nước tưới.

11. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách hỗ trợ nông nghiệp của nhà nước nhằm nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, người dân góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - huyện Ninh Sơn, nội dung tập trung vào nhiệm vụ cần thực hiện đối với từng loại cây trồng, vật nuôi, từng hạng mục đầu tư cơ sở, hạ tầng...

- Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ báo cáo dự kiến sản xuất, kết quả sản xuất để dễ dàng trong công tác quản lý, thống kê diện tích, năng suất cây trồng và số lượng, chất lượng vật nuôi đảm bảo các chỉ tiêu được giao trong Đề án.

- Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn; thực hiện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn quản lý, đồng thời đề xuất khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời có giải pháp tháo gỡ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Ninh Sơn giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Trưởng phòng, cơ quan, ngành chức năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xem nhiệm vụ này là nhiệm vụ trọng tâm nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ cuối năm **trước ngày 05/11** báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Tại mục V Kế hoạch này;
 - Lưu: VPUB, NNMT.
- KĐM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa